

Bản án số: 23/2023/HSST

Ngày 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Bằng.

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, số 01 L, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023 TLST- HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST- HS ngày 16/6 /2023.

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo: Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 02/5/1984, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Trương Thị D, sinh năm 1954. Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 01 sinh năm 2015. Vợ và con bị cáo trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Về nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt Tại phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hồi 15h 15 phút ngày 30/3/2023, Tổ công tác của Đội điều tra tổng hợp - Công an thị xã S đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 04, phường S phát hiện Hoàng Văn T có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột khô vón cục màu trắng, T khai nhận chất bột khô màu trắng vón cục là ma túy loại Heroin do T vừa mua với số tiền 100.000 đồng; Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước 01 xi lanh chưa qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh bên trong chứa chất lỏng trong suốt (T khai đây là dụng cụ để phục vụ việc sử dụng ma túy). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng, gửi giám định theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, đã xác định khối lượng chất bột khô màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T là 0,13 gam, trích mẫu giám định 0,06 gam, còn lại 0,07 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu. Kết luận giám định ma túy số 105/GĐMT ngày 01/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,13 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Hoàng Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Quá trình điều tra T khai khoảng 14h45 phút ngày 30/3/2023. Tại khu vực ngã ba N, T gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm không quen biết, T nói với người này “*anh đi lấy ma túy cho em với*” đồng thời đưa cho người này 100.000 đồng, người đó hiểu T đưa tiền để đi mua ma túy nên đã cầm tiền và đi theo hướng về đường X. Khoảng 15 phút thì người đàn ông đó quay lại đưa cho T 01 gói giấy bên trong chứa ma túy, T cho gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc, sau đó T đến quầy thuốc tây gần đó mua 01 xi lanh và 01 lọ nước cất với mục đích để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện. T đã tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng gồm 01 gói ma túy, 01 xi lanh và 01 lọ nước cất và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nova 3i màu xanh kèm thẻ sim.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,07 gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh giấy, bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư và 01 túi ni lon bên trong có 01 xi lanh chưa qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bên trong có chất lỏng trong suốt.

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nova 3i màu xanh của bị cáo, để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với tội danh và mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Hoàng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 0,13 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hoàng Văn T là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng gồm: 0,13 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,06 gam giám định không hoàn lại, còn 0,07 gam Hê rô in là vật cấm tàng trữ; mảnh giấy, bì niên phong ban đầu, 01 túi ni lon bên trong có 01 xi lanh chưa qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bên trong có chất lỏng trong suốt, không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Nova 3i màu xanh của bị cáo, do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] về những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm, bị cáo T khai đã mua ma túy hộ bị cáo. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Nên không xử lý được.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,07 (không phẩy không bảy) gam Hêrôin cùng mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Hoàng Văn T vào ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai” và 01 túi ni lon bên trong có 01 xi lanh chưa qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bên trong có chất lỏng trong suốt.

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nova 3i màu xanh đã qua dụng, bên trong có lắp 02 sim số: 0964188122 và 0853347589 của bị cáo Hoàng Văn T, để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS thị xã;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Trọng Bằng

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS thị xã;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuấn

Sùng A Cở

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS thị xã;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

